TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà**:* Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Kim A, sinh năm 1991; "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23-7-2018, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Thái Thị Kim A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn. Chung sống đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, chị có góp ý nhưng anh L

không nghe rồi anh chị gây gổ, cự cãi nhau. Sau này anh L đi làm, được một thời gian thì anh có quan hệ tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài. Sau ba tháng thì anh L bỏ đi luôn và anh chị không còn chung sống với nhau cho đến nay. Chị xác định anh chị không còn tình cảm và không thể sống chung, chị chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày trong hồ sơ:*

Anh và chị Thái Thị Kim A chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị tính không hợp nên thường hay gây gổ, cãi nhau. Sau khi gây gổ với chị A xong anh đi làm rồi chuyển ra ngoài sống, hai người không còn sống chung với nhau từ bốn tháng nay. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị A không còn, chị A yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Không có. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, không công nhận chị A, anh L là vợ chồng.

Về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết. Án phí chị A phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A, anh L.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị A thấy rằng:

Chị và anh L chung sống với nhau từ đầu năm 2017 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị A, anh L không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị A có yêu cầu ly hôn với anh L. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A, anh L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Chị A phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Thái Thị Kim A, anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung không có, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Nợ chung chị A, anh L trình bày không nợ ai.

3. Về án phí: Chị Thái Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018753 ngày 23-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Thu